

Phụ lục I
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (16 TTHC)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH LẠNG SƠN (03 TTHC)

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
01	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Phòng công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Cơ quan tổ chức lập sổ gốc.	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.
02	2.000843	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Phòng Công chứng số 1. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Lương Văn	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp.- Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP- Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng

¹ Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
		có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà Phòng Công chứng số 1 không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải	Tri, tỉnh Lạng Sơn. - Cơ quan thực hiện: Phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.	công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn .	dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng; phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
			có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			
03	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Phòng công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn. + Tiếp nhận ngoài trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện trong trường hợp người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác. - Cơ quan thực hiện: Phòng công chứng số 1, Sở Tư pháp. Địa chỉ: phố Dã Tượng, Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn .	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC. - Thông tư số 264/2016/TT-BTC. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (13 TTHC)

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
01	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.
02	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực phải được bảo đảm ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ,	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính,

² Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung. Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 86/QĐ-BTP ngày 14/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
		ngoài cấp hoặc chứng nhận	văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo hoặc phải kéo dài thời gian theo quy định thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí công chứng; phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.
03	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: + Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. + Tiếp nhận ngoài trụ sở Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã trong trường hợp người yêu cầu chứng thực thuộc diện già yếu, không thể đi lại	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn .	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC. - Thông tư số 264/2016/TT-BTC. - Thông tư số 257/2016/TT-

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
				được, đang bị tạm giữ, tạm giam, thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.		BTC.
04	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn..	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC.
05	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ.</i>

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
06	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	(giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn..	- Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC.
07	2.001035	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.			
08	2.001019	Chứng thực di chúc				
09	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản				

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
10	2.001406	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn .	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC.
11	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở				
12	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn .	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - <i>Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ.</i> - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - Thông tư số 226/2016/TT-BTC. - Thông tư số 264/2016/TT-BTC. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC.

Số TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ²
13	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Trong ngày tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Trường hợp trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện. - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp. - Không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. - Không tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2020/TT-BTP. - <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> - Thông tư số 226/2016/TT-BTC.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN BỊ BÃI BỎ (09 TTHC)

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	2.000908.000.00.00.H37	Cấp bản sao từ sổ gốc	Thủ tục hành chính có số thứ tự 01 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
02	2.000815.000 .00.00.H37	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Thủ tục hành chính có số thứ tự 02 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
03	2.000884.000 .00.00.H37	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Thủ tục hành chính có số thứ tự 03 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
04	2.000913.000 .00.00.H37	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Thủ tục hành chính có số thứ tự 04 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13 /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
05	2.000927.000 .00.00.H37	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Thủ tục hành chính có số thứ tự 05 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
06	2.000942.000 .00.00.H37	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Thủ tục hành chính có số thứ tự 06 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại QĐ công bố của Chủ tịch UBND tỉnh	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
07	2.001044.000.00.00.H37	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Thủ tục hành chính có số thứ tự 9 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp
08	2.001050.000.00.00.H37	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Thủ tục hành chính có số thứ tự 10 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	
09	2.001052.000.00.00.H37	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Thủ tục hành chính có số thứ tự 11 mục II phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 350 /QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn	